

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST

Ngày 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ngân

Ông Hoàng Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn H, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn H: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Thảo, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1956; Vợ Chu Thị M, sinh năm 1990; Con có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 04; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2022. Có mặt.

Họ và tên: Phan Văn T, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn H: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Đồng, sinh năm 1961 và bà Thái Thị Mai, sinh năm 1960; Vợ Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1993; Con có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

từ ngày 26/9/2022 .Có mặt.

Bị hại:

-Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

-Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người được anh Hưng ủy quyền: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

-Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Ông Trần Hữu T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Bà Thái Thị Linh, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

-Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

-Ông Phan Thanh T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm X, xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Ông Nguyễn Cảnh Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm P, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Ông Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm P, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm Xuân L, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Ông Trần Văn C, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm P, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

-Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Xóm X, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Ông Võ Quý V, sinh năm 1958; trú tại: Xóm X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

-Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Trình: Bà Trần Thị L, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Thôn X, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. (Vợ ông Trình) Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Chị Chu Thị M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 9/2022 trên địa bàn các xã Thanh Xuân, Thanh Lâm, Thanh Tùng liên tiếp xảy ra các vụ trộm cắp tài sản bắt trộm Dê, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Công an huyện Thanh Chương đã xác lập Chuyên án 922T, tổ chức điều tra, xác minh, mật phục, thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, xác định Phan Văn H và Phan Văn T là đối tượng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nói trên. Tại cơ quan Điều tra Phan Văn H đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Trong quá trình điều tra, Phan Văn H và Phan Văn T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/02/2022 đến ngày 23/9/2022 Phan Văn H và Phan Văn T thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

-Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-28... chở Phan Văn T đi đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương. Cả hai dựng xe ngoài đường, trèo bờ rào, đi vào khu vực chuồng dê, bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu đen, nặng khoảng 28kg và 02 (hai) con dê mới đẻ, bỏ vào bì đưa ra ngoài. Sau đó đưa về nhà T nuôi. Khoảng một tháng sau, T mang con dê mẹ và hai con dê con đến quán Liều Hồng ở xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, bán cho chị Nguyễn Thị Liều (chủ quán) với giá 3.500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 22/7/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 chở Phan Văn T đi đến nhà ông Lê Văn Đ, sinh năm 1964, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương để bắt trộm dê. H dừng xe chờ bên ngoài đường, T đi theo cổng chính nhà ông Đình, đi vào khu vực chuồng dê ở cạnh nhà, bắt trộm 01(một) con dê mẹ

màu đen, nặng khoảng 45kg đưa ra ngoài. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.500.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 08/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 đến nhà T, chở Phan Văn T đi đến nhà anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương. H ngồi ở xe bên ngoài đường chờ, T đi vào khu vực chuồng trâu, bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu đen, có 2 sừng, đang chữa, nặng khoảng 40kg đưa ra ngoài. Sau đó H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, H và T buộc dê ở phía sau quán, rồi tiếp tục trở về bắt trộm dê của nhà ông Nguyễn Văn T.

- Vụ thứ tư: Sau khi buộc dê vừa trộm được của anh Hưng ở quán. Khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, Phan Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Phan Văn T đi đến nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương. Do trước đó H và T từng đi qua và biết nhà này có dê. H dừng xe ở bên ngoài đường. Cả hai mở cửa cổng sắt đi vào khu vực chuồng dê, T bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu đen, nặng khoảng 40kg, dắt đi. H đi sau đuổi dê, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị Liễu con dê trộm của ông Trình, với giá 3.200.000 đồng; bán con dê trộm của anh Hưng, với giá 4.500.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 19/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-28...., chở Phan Văn T đi đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương. H ngồi ở xe bên ngoài đường chờ, T đi vào phía sau nhà ông H, phát hiện chuồng dê nằm bên trái nhà, T bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu đen, đang chữa, nặng khoảng 52kg đưa ra ngoài. Sau đó H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, H và T buộc dê ở phía sau quán, rồi tiếp tục trở về bắt trộm dê của nhà ông Nguyễn Hữu T.

- Vụ thứ sáu: Sau khi buộc dê vừa trộm được của anh H ở quán. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Phan Văn T đi đến nhà ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1966, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương). Do trước đó H và T từng đi qua và biết nhà ông Thế có chuồng dê ở gần đường. H dừng xe ở bên ngoài đường. T trèo bờ rào, đi vào khu vực chuồng dê, thấy có 2 con, T bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu đen, nặng khoảng 37kg, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L con dê trộm của ông Thế, với giá 3.250.000 đồng; bán con dê trộm của anh Hương, với giá 4.400.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, Phan Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 chở Phan Văn T đi đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương. H ngồi ở xe bên ngoài đường chờ, T trèo bờ rào, đi vào khu vực chuồng dê, bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu đen, nặng khoảng

25kg đưa ra ngoài. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 2.800.000 đồng.

- Vụ thứ tám: Khoảng 02 giờ ngày 25/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 chở Phan Văn T đi đến nhà chị Thái Thị L, sinh năm 1974, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương để bắt trộm dê. H dừng xe chờ bên ngoài đường, T đi theo cổng chính, đi vào khu vực chuồng dê ở phía trước nhà, bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu vàng sẫm, có sừng, nặng khoảng 25kg, ôm đưa ra, thì có 01 (một) con dê con màu đen, có sừng, nặng khoảng 15kg đi theo. T đưa ra ngoài chỗ H đang ngồi chờ. H ôm con dê con bỏ phía trước, chở T ngồi sau ôm con dê mẹ, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.600.000 đồng.

- Vụ thứ chín: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 chở Phan Văn T đi đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958, trú tại Thôn 3, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương. Do trước đó H và T biết nhà ông Hiếu có chuồng dê ở bên nhà gần đường. H dừng xe ở bên ngoài đường. T trèo bờ tường, đi vào khu vực chuồng trâu, thấy có nhiều con, T bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu đen, đang chữa, có 2 sừng, nặng khoảng 35kg, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.300.000 đồng.

- Vụ thứ mười: Khoảng 02 giờ ngày 17/9/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-28... chở Phan Văn T đi đến nhà ông Phan Văn T, sinh năm 1963, trú tại Thôn X, xã T, huyện Thanh Chương ở gần nhà văn H thôn. Do trước đó H và T biết nhà ông Hiếu có nuôi dê. H dừng xe ở bên ngoài đường. T trèo bờ rào, đi vào khu vực chuồng trâu, thấy có nhiều con, T bắt trộm 01(một) con dê mẹ màu vàng-bạc, đang chữa, nặng khoảng 30kg, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.200.000 đồng.

- Vụ thứ mười một: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 chở Phan Văn T đi theo đường quốc lộ 46C đến cây xăng Nhung Lĩnh thì rẽ vào xã Thanh Xuân, đến nhà anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980, trú tại xóm Xuân Lan, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương. Do trước đó T đi qua, biết nhà này có chuồng dê. Sau đó H và T dừng xe ở giữa cánh đồng, rồi cả 2 đi bộ vào khu vực chuồng dê ở gần đường liên thôn. Thấy trong chuồng có 2 con dê, 01(một) con dê mẹ màu đen, có sọc trắng ở đầu, nặng khoảng 35kg, 01 (một) con dê đực lông màu đen, nặng khoảng 18kg. T bắt trộm con dê mẹ, H bắt trộm con dê con, cả hai đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm 2 con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.600.000 đồng.

- Vụ thứ mười hai: Khoảng 02 giờ ngày 05/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874

chở Phan Văn T đi theo đường liên xã, qua UBND xã Thanh Xuân khoảng 3Km thì rẽ trái vào đường đến trường mầm non Thanh Xuân, đến nhà anh Nguyễn Cảnh Đ, sinh năm 1988, trú tại xóm Phương Thảo, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương. Do trước đó H và T đi qua, biết nhà này có chuồng dê cạnh đường. Sau đó H dừng xe ở bên đường ngồi đợi, T đi bộ vào khu vực chuồng dê, mở cửa chuồng, bắt 01(một) con dê đực màu đen, có hai sừng, nặng khoảng 40kg, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 4.400.000 đồng.

- Vụ thứ mười ba: Khoảng 24 giờ ngày 16/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-28... chở Phan Văn T đi đến khu vực Chợ Đàng, gần trụ sở UBND xã Thanh Xuân. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1969, trú tại xóm Phú Lập, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, là người bán thịt dê, thấy bên lối đi có 02 con dê đang thả rông, 01 con dê mẹ màu đen nặng khoảng 30kg, 01(một) con dê con màu đen, nặng khoảng 13kg, T xuống bắt ôm 2 con dê. H chở T ngồi sau ôm 02 con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.200.000 đồng.

- Vụ thứ mười bốn: Khoảng 02 giờ ngày 18/6/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-28... chở Phan Văn T đi theo đường liên xã, qua UBND xã Thanh Xuân, thì rẽ phải đi qua cầu sắt, đi tiếp một đoạn đến nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, trú tại xóm Xuân Lan, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương. Do trước đó H và T đi qua, biết nhà này có nuôi dê, chuồng ở cạnh đường. Sau đó H dừng xe ở bên đường ngồi đợi, T đi bộ vào khu vực chuồng dê, mở cửa chuồng, bắt 01(một) con dê cái màu nâu, nặng khoảng 35kg, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.200.000 đồng.

- Vụ thứ mười lăm: Khoảng 02 giờ 30' ngày 09/9/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 chở Phan Văn T đi theo đường liên xã, qua lối rẽ vào Trạm xá xã Thanh Xuân, đi tiếp một đoạn đến nhà anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1963, trú tại xóm Xuân Lan, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương. Do trước đó H và T đi qua, biết nhà này có chuồng dê gần đường. Sau đó H dừng xe ở bên đường ngồi đợi, T trèo qua bờ tường, đi bộ vào khu vực chuồng dê, Thấy trong chuồng có 2 con dê màu đen, có đốm trắng, con lớn nặng khoảng 33kg, con nhỏ nặng khoảng 23kg. T bắt trộm cả con dê con, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm 2 con dê, đưa về cất giấu tại nhà anh Phan Văn S (anh trai của H), do gia đình anh Sáng đi Miền Nam, không có ai ở nhà.

- Vụ thứ mười sáu: Khoảng 02 giờ ngày 20/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-28... chở Phan Văn T đi theo đường liên xã, đến gần UBND xã Thanh Xuân thì rẽ trái đi theo đường liên xóm khoảng 3- 4Km, thấy nhà anh Trần Văn C, sinh năm 1966, trú tại xóm Phú Lập, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương có chuồng dê, nên dừng lại để bắt trộm. H dừng xe ở bên đường ngồi đợi, T đi bộ vào khu vực chuồng dê, mở

cửa chuồng, bắt 01(một) con dê mẹ màu đen, nặng khoảng 35kg, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ mười bảy: Khoảng 02 giờ 30' ngày 06/7/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-2874 chở Phan Văn T đi theo đường Quốc lộ 46C, qua UBND xã Thanh Xuân, đi ra đường Hồ Chí Minh, sau đó rẽ phải theo hướng về xã Thanh Mai, đi khoảng 3Km thấy bên trái đường có nhà anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1989, trú tại xóm Xuân Hiền, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương. Nhà không có cổng, có chuồng dê ở phía trước bên trái nhà. Cả hai đi vào khu vực chuồng dê, T bắt trộm 01(một) con dê mẹ, có chữa, màu đen, nặng khoảng 32kg, dắt đưa ra trước, H đuổi con dê đực màu đen, đốm sao, nặng khoảng 30kg đi theo sau. Đưa ra ngoài chỗ H để xe. H ôm con dê đực bỏ phía trước, chở T ngồi sau ôm con dê mẹ, đi về nhà. H mang con dê đực về nhà nuôi khoảng 2 -3 ngày sau dê bị chết, còn T mang con dê mẹ về nhà nuôi, sau đó dê đã đẻ 03 con dê con.

- Vụ thứ mười tám: Khoảng 02 giờ 30' ngày 28/8/2022, Phan Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2-28... chở Phan Văn T đi theo đường liên xã, qua UBND xã Thanh Xuân, đến nhà ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1959, trú tại xóm Xuân Hiền, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương. Do trước đó H và T đi qua, biết nhà này có nuôi dê, nên dừng lại để bắt trộm. H dừng xe ở bên đường ngồi đợi, T đi bộ vào khu vực chuồng dê ở phía sau, bên trái nhà, mở cửa chuồng thấy 03 con dê. T bắt 01(một) con dê mẹ màu đen, sọc trắng, nặng khoảng 30kg, đưa ra chỗ để xe. H chở T ngồi sau ôm con dê, đi đến quán Liễu Hồng, bán cho chị Nguyễn Thị L, với giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ mười chín: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, Phan Văn H và Phan Văn T điều khiển xe mô tô HONDA WAVE ALPHA màu đen, mang biển kiểm soát: 37E1-208.... đi đến xã Thanh Tùng, bắt trộm một con dê cái, lông màu đen, đang mang thai, nặng 42kg của gia đình ông Võ Quý V, sinh năm 1958; trú tại: xóm X, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau đó T và H mang dê về nhốt tại chuồng của nhà Phan Văn H.

Ngày 03/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-ĐG ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An kết luận: Tổng giá trị của 26 con dê do Phan Văn H và Phan Văn T bắt trộm, tại thời điểm bị mất là 76.690.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*)

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu đen, biển kiểm soát 37E1-208.75, xe đã qua sử dụng. Qua kết quả tra cứu số khung, số máy, chiếc xe mô tô nói trên là của anh Nguyễn Văn Tương, sinh năm 1971, trú tại xí nghiệp chè Thanh Mai, xã Thanh Mai, huyện

Thanh Chương), mang biển kiểm soát: 37E1-198.16, bị mất trộm vào tháng 01/2022 đã báo Công an xã Thanh Mai, biển kiểm soát 37E1-208.75 là biển giả. Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI 1: 357343087008135, IMEI 2: 357326087528137, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TUPYTER MX màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2 - 2874, xe đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát 37E1-208.75 là biển giả được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương.

Bản cáo trạng số 21/CT -VKS ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Phan Văn Hóa, Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Hóa, Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 33 đến 38 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 27 đến 33 tháng tù.

Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 ;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số tiền 4.000.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Lê Văn Đ số tiền 4.050.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 3.600.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Hương số tiền 4.680.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trần Hữu T số tiền 3.330.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 3.150.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 5.670.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh Đ số tiền 5.880.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh T số tiền 3.870.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.150.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 3.150.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền 4.200.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Bùi Văn Đ số tiền 3.600.000đồng;

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Liễu số tiền 3.200.000đồng;

Đối với các bị hại gồm: Bà Thái Thị L, Ông Võ Quý V, Ông Phan Thanh T, Ông Nguyễn Văn S, Bà Nguyễn Thị L đã được bồi thường và nhận lại tài sản bị mất trộm, nay không có yêu cầu gì thêm không xem xét.

-Tạm giữ số tiền 40.000.000đồng mà bị cáo Phan Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để bồi thường thiệt hại, theo các biên lai số 007540 ngày 07/11/2022 và biên lai số 007614 ngày 16/3/2023;

-Tạm giữ số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo Phan Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để bồi thường thiệt hại, theo biên lai số 007539 ngày 07/11/2022;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

-Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TUPYTER MX màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2 - 2874, xe đã qua sử dụng và Giấy đăng ký xe mô tô cho vợ chồng Phan Văn Hóa, Chu Thị M;

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI 1: 357343087008135, IMEI 2: 357326087528137, điện thoại đã qua sử dụng;

-Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37E1-208.75 là biển giả.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu đen, biển kiểm soát 37E1-208...., xe đã qua sử dụng, kết quả tra cứu số khung, số máy, chiếc xe mô tô nói trên là của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại: Xóm X, xã T, huyện Thanh Chương mang biển kiểm soát: 37E1-198.16, bị mất trộm vào tháng 01/2022, anh T đã báo cáo với cơ quan Công an xã Thanh Mai, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T đồng ý bồi thường cho tất cả những người bị hại theo giá Dê mất trộm mà Hội đồng định giá đã định giá và đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.200.000đồng.

Các bị hại có mặt gồm: Ông Lê Văn Đ, bà Thái Thị L, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Quang H, ông Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị N người được anh Nguyễn Hữu H ủy quyền không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại và người được bị hại ủy quyền có mặt xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thái Thị Linh đã được bồi thường, nay không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Hữu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đồng; Ông Lê Văn Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.050.000đồng; Ông Nguyễn Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.150.000đồng; Ông Nguyễn Quang H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.200.000đồng; Ông Bùi Văn Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.600.000đồng;

Đối với các bị hại vắng mặt gồm: Ông Võ Quý V, Ông Phan Thanh T, Ông Nguyễn Văn S, Bà Nguyễn Thị L đã được bồi thường và nhận lại tài sản bị mất trộm, nay không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại bà Trần Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng; ông Trần Hữu T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng; ông Nguyễn Văn Hương yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đồng; ông Nguyễn Cảnh Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng; bà Nguyễn Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng; ông Nguyễn Văn K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đồng; ông Trần Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đồng; ông Nguyễn Cảnh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000đồng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị M không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chị đề nghị trả lại cho chị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TUPYTER MX màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2 – 28... và Giấy đăng ký xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L yêu cầu các bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T bồi thường cho bà số tiền 3.200.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 9/2022 trên địa bàn các xã Thanh Lâm, xã Thanh Xuân, xã Thanh Tùng huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Phan Văn H và Phan Văn T đã thực hiện 19 hành vi trộm cắp tài sản là Dê của các bị hại. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt giá trị là: **76.690.000** đồng (*Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải xử lý nghiêm.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo Phan Văn H là người khởi xướng và là người thực hành tích cực do đó vai trò của bị cáo H là cao hơn bị cáo T. Bị cáo Phan Văn T là người thực hành tích cực giúp sức cho bị cáo Hóa do đó phải chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo Hóa.

Các bị cáo là người có nhân thân tốt; các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và đã tác động với gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để bồi thường cho các bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bố đẻ bị

cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến, mẹ đẻ bị cáo là công dân hỏa tuyến; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã tác động với gia đình nộp đủ số tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để bồi thường cho các bị hại; ông ngoại và chú ruột bị cáo là liệt sỹ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với các bị hại gồm: Bà Thái Thị L, Ông Võ Quý V, Ông Phan Thanh T, Ông Nguyễn Văn S, Bà Nguyễn Thị L đã được bồi thường và nhận lại tài sản bị mất trộm, nay không có yêu cầu gì thêm không xem xét.

Đối với các bị hại khác chưa được bồi thường, nay họ yêu cầu các bị cáo bồi thường là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T đồng ý bồi thường cho các bị hại theo giá Dê đã được Hội đồng định giá.

Tuy nhiên, xét thấy một số bị hại vắng mặt yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cao hơn so với thực tế thiệt hại xảy ra, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các bị cáo, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo giá Dê đã được Hội đồng định giá là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị L yêu cầu các bị cáo số tiền 3.200.000đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bà L số tiền trên, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc:

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số tiền 4.000.000đồng; ông Lê Văn Đ số tiền 4.050.000đồng; bà Trần Thị L số tiền 3.600.000đồng; ông Nguyễn Văn Hương số tiền 4.680.000đồng; ông Trần Hữu T số tiền 3.330.000đồng; ông Nguyễn Văn H số tiền 3.150.000đồng; ông Nguyễn Văn K số tiền 5.670.000đồng; ông Nguyễn Cảnh Đ số tiền 5.880.000đồng; ông Nguyễn Cảnh T số tiền 3.870.000đồng; bà Nguyễn Thị L số tiền 3.150.000đồng; ông Trần Văn C số tiền 3.150.000đồng; ông Nguyễn Quang H số tiền 4.200.000đồng; ông Bùi Văn Đ số tiền 3.600.000đồng; bà Nguyễn Thị Liễu số tiền 3.200.000đồng;

Đối với số tiền 40.000.000đồng mà bị cáo Phan Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để bồi thường thiệt hại, theo các biên lai số 007540 ngày 07/11/2022 và biên lai số 007614 ngày 16/3/2023 và số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo Phan Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Thanh Chương đề bồi thường thiệt hại, theo biên lai số 007539 ngày 07/11/2022 thì trả lại cho các bị cáo, nhưng tam giữ để đảm bảo cho việc hành án

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TUPYTER MX màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2 – 28..., xe đã qua sử dụng là do vợ chồng Phan Văn H mua của một người tại huyện Nam Đàn, xe có Giấy đăng ký xe mô tô hợp lệ, chủ xe mô tô cũng thừa nhận đã bán cho người khác không quen biết. Xét thấy chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng Phan Văn H và Chu Thị M. Việc Phan Văn H lấy chiếc xe đi trộm cắp tài sản thì chị Chu Thị M không biết, nay chị M yêu cầu được nhận lại do đó trả lại cho chị Chu Thị M; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI 1: 357343087008135, IMEI 2: 357326087528137, điện thoại đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 biển kiểm soát 37E1-208.... là biển giả, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với bà Nguyễn Thị L là người đã mua Dê do Phan Văn H, Phan Văn T trộm cắp mà có, nhưng khi mua Dê bà L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với bà Nguyễn Thị L là đúng pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phan Văn H và Phan Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Phan Văn H **03 (Ba)** năm, **02 (Hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

Xử phạt: Phan Văn T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số tiền 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số

tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Lê Văn Đ số tiền 4.050.000đồng (*Bốn triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Lê Văn Đ số tiền 2.025.000đồng (*Hai triệu, không trăm hai lăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Lê Văn Đ số tiền 2.025.000đồng (*Hai triệu, không trăm hai lăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 3.600.000đồng (*Ba triệu, sáu trăm ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 1.800.000đồng (*Một triệu, tám trăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 1.800.000đồng (*Một triệu, tám trăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 4.680.000đồng (*Bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 2.340.000đồng (*Hai triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 2.340.000đồng (*Hai triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trần Hữu T số tiền 3.330.000đồng (*Ba triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Trần Hữu T số tiền 1.665.000đồng (*Một triệu, sáu trăm sáu lăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Trần Hữu Thế số tiền 1.665.000đồng (*Một triệu, sáu trăm sáu lăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 3.150.000đồng (*Ba triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.575.000đồng (*Một triệu, năm trăm bảy lăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.575.000đồng (*Một triệu, năm trăm bảy lăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho

ông Nguyễn Văn K số tiền 5.670.000đồng (*Năm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 2.835.000đồng (*Hai triệu, tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 2.835.000đồng (*Hai triệu, tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh Đ số tiền 5.880.000đồng (*Năm triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh Đ số tiền 2.940.000đồng (*Hai triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh Đ số tiền 2.940.000đồng (*Hai triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh T số tiền 3.870.000đồng (*Ba triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh T số tiền 1.935.000đồng (*Một triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh T số tiền 1.935.000đồng (*Một triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.150.000đồng (*Ba triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.575.000đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.575.000đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 3.150.000đồng (*Ba triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 1.575.000đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 1.575.000đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền 4.200.000đồng (*Bốn triệu, hai trăm ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền 2.100.000đồng (*Hai triệu, một trăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền 2.100.000đồng (*Hai triệu, một trăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Bùi Văn Đ số tiền 3.600.000đồng (*Ba triệu, sáu trăm ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho ông Bùi Văn Đ số tiền 1.800.000đồng (*Một triệu, tám trăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho ông Bùi Văn Đ số tiền 1.800.000đồng (*Một triệu, tám trăm ngàn đồng*);

-Buộc bị cáo Phan Văn H và Phan Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Liễu số tiền 3.200.000đồng (*Ba triệu, hai trăm ngàn đồng*);

Chia kỷ phần: Bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.600.000đồng (*Một triệu, sáu trăm ngàn đồng*);

Bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.600.000đồng (*Một triệu, sáu trăm ngàn đồng*);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trả lại bị cáo Phan Văn T số tiền 40.000.000đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để bồi thường thiệt hại, theo biên lai số 007540 ngày 07/11/2022 và biên lai số 007614 ngày 16/3/2023, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại Phan Văn H số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để bồi thường thiệt hại, theo biên lai số 007539 ngày 07/11/2022, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

-Trả lại chị Chu Thị M 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TUPYTER MX màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N2 – 28..., xe đã qua sử dụng và

Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0111089 (*Đăng ký xe mô tô có tại hồ sơ vụ án*)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI 1: 357343087008135, IMEI 2: 357326087528137, điện thoại đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37E1-208.75 là biển giả.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 1.388.000 đồng (*Một triệu, ba trăm tám tám ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 1.388.000 đồng (*Một triệu, ba trăm tám tám ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Thanh Lâm, H.T/Chương,
(thay thông báo);
- Lưu HSVA - VP

Trần Văn Dũng

